

Số: 442 /BBH – ĐHĐCĐTN.2023

Thủ Đức, ngày 15 tháng 6 năm 2023

**BIÊN BẢN HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

- Tên doanh nghiệp: Công ty CP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi là “Công ty” hoặc “TCL”).
- Địa chỉ trụ sở chính: 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- Mã số doanh nghiệp: 0304875444
- Thời gian khai mạc: 8 giờ 30 phút ngày 15 tháng 6 năm 2023.
- Hình thức tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Đại hội trực tiếp.
- Địa điểm tổ chức họp ĐHĐCĐ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng năm 2023 đã diễn ra với các nội dung như sau:

**I. THÀNH PHẦN THAM DỰ**

***Hội đồng quản trị gồm các thành viên sau đây:***

- Ông Lê Hoàng Linh - Chủ tịch HĐQT: Chủ tọa
- Ông Lê Văn Cường - Thành viên HĐQT (Giám đốc)
- Ông Hoàng Đức Thịnh - Thành viên HĐQT
- Ông Ngô Ngọc Khánh - Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Trung Nghị - Thành viên HĐQT

***Ban kiểm soát gồm các thành viên sau đây:***

- Ông Trần Văn Trường - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Lê Thị Kim Chung - Thành viên Ban kiểm soát

(Ông Phạm Văn Phụng – Trưởng ban kiểm soát có kế hoạch công tác đột xuất nên không tham dự Đại hội được).

***Các khách mời:*** Đại diện Ban kiểm soát và Đại diện Phòng Kiểm toán nội bộ TCT TCSG;

***Các thành viên Ban Giám đốc và các trưởng phòng chức năng;***

***Cổ đông:*** Gồm các cổ đông/ Người được ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

**II. DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI:**

**A. THỦ TỤC TIẾN HÀNH KHAI MẠC CUỘC HỌP ĐHĐCĐ**

**1. Tuyên bố lý do:** Ông Đặng Thanh Sơn thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

**2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp:**

Công ty đã mời họp theo điều 139 – 141 Luật doanh nghiệp 2020 và theo Điều 20 Điều lệ công ty (công ty gửi thư mời họp cho 100% cổ đông theo danh sách chốt của TTLK chứng khoán). Tại thời điểm khai mạc đại hội, lúc 8 giờ 36 phút ngày 15/6/2023 số cổ đông tham dự đại hội gồm:

- Cổ đông tham dự và người được ủy quyền: **69** người. Tổng số cổ phiếu do các cổ đông tham dự và ủy quyền là: **18,460,885/30,158,436** cổ phần, chiếm **61.21%** tổng số cổ phần của công ty.

- Cổ đông vắng mặt không ủy quyền nắm giữ: **11,697,551/30,158,436** cổ phần, chiếm **38.79%** tổng số cổ phần của công ty.

Căn cứ Khoản 1 Điều 21 Điều lệ công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đủ điều kiện để tiến hành.

**3. Thành phần chủ tọa đoàn:**

Ông Đặng Thanh Sơn giới thiệu Ông Lê Hoàng Linh – Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa cuộc họp (Chủ tọa) và các thành viên khác tham gia chủ tọa đoàn gồm:

- Ông Lê Văn Cường – TV. HĐQT (Giám đốc): Thành viên
- Ông Ngô Ngọc Khánh – TV. HĐQT: Thành viên

**4. Thư ký Đại hội:**

- Ông Lê Hoàng Linh – Chủ tịch HĐQT (Chủ tọa) giới thiệu bà Bà Phạm Thị Trang làm Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

**5. Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, Quy chế làm việc tại đại hội và chương trình đại hội.**

**5.1. Thành phần ban kiểm phiếu gồm:**

- + Bà Vũ Thị Mai Lan – P. ĐTPC: Trưởng ban
- + Ông Nguyễn Minh Đức – P. TCKT: Thành viên
- + Ông Nguyễn Tuấn Anh – P. KHKD: Thành viên (Thư ký).

***Biểu quyết: 18,460,885/18,460,885 cổ phần (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai***

**5.2. Ông Lê Hoàng Linh thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.**

***Biểu quyết: 18,460,885/18,460,885 cổ phần (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai***

**5.3. Thông qua chương trình đại hội.**

**Biểu quyết: 18,460,885/18,460,885 cổ phần (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai**

## **B. TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BKS VÀ CÁC TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:**

**I. Ông Lê Văn Cường – Thành viên HĐQT (Giám đốc) báo cáo kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023; kết quả đầu tư năm 2022, kế hoạch đầu tư năm 2023 và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022:**

### **1. Kết quả SXKD năm 2022**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| STT | Chỉ tiêu                       | Kế hoạch Năm 2022 | Thực hiện Năm 2022 | % so với KH năm | % so với cùng kỳ |
|-----|--------------------------------|-------------------|--------------------|-----------------|------------------|
| I   | Tổng doanh thu, thu nhập thuần | 1,242,547.00      | 1,341,629.01       | 107.97%         | 114.08%          |
| II  | Tổng chi phí                   | 1,098,501.83      | 1,189,564.16       | 108.29%         | 114.59%          |
| III | Tổng lợi nhuận trước thuế      | 144,045.17        | 152,064.85         | 105.57%         | 110.24%          |
| IV  | Thuế TNDN phải nộp             | 26,275.03         | 27,553.88          | 104.87%         | 104.17%          |
| V   | Tổng lợi nhuận sau thuế        | 117,770.14        | 124,510.97         | 105.72%         | 111.68%          |

### **2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| STT | Chỉ tiêu                       | Thực hiện Năm 2022 | Kế hoạch Năm 2023 | KH2023/TH2022 |
|-----|--------------------------------|--------------------|-------------------|---------------|
| I   | Tổng doanh thu, thu nhập thuần | 1,341,629.01       | 1,409,129.15      | 105.03%       |
| II  | Tổng chi phí                   | 1,189,564.16       | 1,249,423.66      | 105.03%       |
| III | Tổng lợi nhuận trước thuế      | 152,064.85         | 159,705.48        | 105.02%       |
| IV  | Thuế TNDN phải nộp             | 27,553.88          | 28,907.10         | 104.91%       |
| V   | Tổng lợi nhuận sau thuế        | 124,510.97         | 130,798.39        | 105.05%       |

### **3. Kết quả đầu tư năm 2022**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| STT | Tên hạng mục đầu tư                        | Kế hoạch Năm 2022 | Thực hiện Năm 2022 | % so với KH năm |
|-----|--------------------------------------------|-------------------|--------------------|-----------------|
| I   | <b>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>              | <b>64,550.00</b>  | <b>8,208.53</b>    | <b>12.72%</b>   |
| A   | <b>Khu vực Tân Cảng Nhơn Trạch</b>         | <b>44,350.00</b>  | <b>8,121.04</b>    |                 |
| 1   | Di dời kho xăng dầu vùng 2 sang vị trí mới | 0.00              | 57.57              |                 |
| 2   | Dự án 15 ha Tân Cảng Nhơn Trạch            | 35,000.00         | 580.39             |                 |

| STT        | Tên hạng mục đầu tư                             | Kế hoạch Năm 2022 | Thực hiện Năm 2022 | % so với KH năm |
|------------|-------------------------------------------------|-------------------|--------------------|-----------------|
| 3          | Lắp mới đường dây cấp nguồn dàn PTI tại TCNT    | 9,350             | 7,211.42           |                 |
| 4          | Thi công nhà chứa máy soi Hải quan ICD TCNT     |                   | 271.66             |                 |
| <b>B</b>   | <b>Khu vực cảng Cát Lái</b>                     |                   | <b>87.48</b>       |                 |
| 1          | Cont văn phòng 20' KV xoay đầu cont line D15    |                   | 87.48              |                 |
| <b>C</b>   | <b>Khai thác 20ha ICD/Depot tại KV phía nam</b> | <b>20,200.00</b>  | <b>0</b>           |                 |
| <b>II</b>  | <b>MUA SẴM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ</b>               | <b>1,800.00</b>   | <b>1,936.80</b>    | <b>107.6%</b>   |
| 1          | Phần mềm quản lý khai thác Depot/ICD TTOS       | 1,800             | 0                  |                 |
| 2          | Máy phát điện DIESEL 750/825KVA - TCNT          |                   | 955.31             |                 |
| 3          | Mua ô tô                                        |                   | 981.49             |                 |
| <b>III</b> | <b>TỔNG HẠNG MỤC ĐẦU TƯ</b>                     | <b>66,350.00</b>  | <b>10,145.33</b>   | <b>15.29%</b>   |

#### 4. Kế hoạch đầu tư, mua sắm, sửa chữa lớn năm 2023

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| STT        | TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ, MUA SẴM, SỬA CHỮA LỚN             | KẾ HOẠCH NĂM 2023 |
|------------|--------------------------------------------------------|-------------------|
| <b>I</b>   | <b>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>                          | <b>74,800.00</b>  |
| 1          | Dự án đầu tư 01 kho hàng và hạ tầng kỹ thuật quanh kho | 30,000.00         |
| 2          | Dự án Depot TCL- Long Bình                             | 30,000.00         |
| 3          | Công trình Đầu tư bãi container chuyên dụng tại TCNT   | 14,800.00         |
| <b>II</b>  | <b>MUA SẴM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ</b>                      | <b>4,900.00</b>   |
| 1          | Mua vành răng cho cầu Liebherr                         | 4,900.00          |
| <b>III</b> | <b>SỬA CHỮA LỚN</b>                                    | <b>4,400.00</b>   |
| 1          | Nạo vét bến TCNT                                       | 4,400.00          |
|            | <b>TỔNG HẠNG MỤC</b>                                   | <b>84,100.00</b>  |

*Bảng chữ: Tám mươi bốn tỷ một trăm triệu đồng./.*

#### 5. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2022

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PWC Việt Nam (Báo cáo công ty mẹ (Báo cáo riêng) và Báo cáo tài chính hợp nhất, cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đính kèm tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông).

(Tóm tắt một số chỉ tiêu chính)

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu                                    | BCTC TCL            | BCTC<br>Hợp nhất    |
|---------------------------------------------|---------------------|---------------------|
| Tài sản ngắn hạn                            | 351,399.95          | 369,226.96          |
| Tài sản dài hạn                             | 430,856.04          | 447,683.37          |
| <b>Tổng cộng tài sản</b>                    | <b>782,255.99</b>   | <b>816,910.33</b>   |
| Nợ phải trả                                 | 274,311.42          | 261,323.29          |
| Nguồn vốn chủ sở hữu                        | 507,944.57          | 555,587.04          |
| <b>Tổng cộng nguồn vốn</b>                  | <b>782,255.99</b>   | <b>816,910.33</b>   |
| 1. Doanh thu bán hàng và CCDV               | 1,319,352.93        | 1,355,069.96        |
| 2. Doanh thu hoạt động tài chính            | 22,261.45           | 8,293.52            |
| 3. Thu nhập khác                            | 14.63               | 14.63               |
| <b>Giá vốn hàng bán</b>                     | <b>1,096,142.26</b> | <b>1,124,338.72</b> |
| Chi phí tài chính                           | (1,221.23)          | 1,236.19            |
| Phần lãi hoặc lỗ trong công ty LDLK         |                     | 16,204.47           |
| Chi phí bán hàng                            | 32,790.16           | 33,119.76           |
| Chi phí quản lý                             | 61,823.63           | 67,756.29           |
| Chi phí khác                                | 29.34               | 51.26               |
| <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>    | <b>152,064.85</b>   | <b>153,080.35</b>   |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp:                 | 27,553.88           | 28,234.02           |
| Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại |                     |                     |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>                   | <b>124,510.97</b>   | <b>124,846.33</b>   |

**II. Ông Lê Hoàng Linh – Chủ tịch HĐQT: Chủ tọa trình bày báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (Xem tài liệu đại hội).**

**III. Ông Trần Văn Trường – Đại diện ban kiểm soát trình bày báo cáo của BKS (Xem tài liệu đại hội).**

**V. Ông Trần Văn Trường– Đại diện ban kiểm soát trình bày tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023, cụ thể như sau:**

Ban kiểm soát đề xuất 05 đơn vị kiểm toán đưa vào danh sách chọn như sau:

- 1.1. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C – Chi nhánh TP. Hà Nội;
- 1.2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- 1.3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- 1.4. Công ty TNHH PWC Việt Nam;
- 1.5. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phê duyệt danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên, giao cho Giám đốc công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn.

**VI. Ông Ngô Ngọc Khánh - Thành viên HĐQT trình bày tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023, cụ thể như sau:**

**1. Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022.**

*Đơn vị tính: Đồng*

| NỘI DUNG                               | KẾ HOẠCH NĂM 2022 |                 | THỰC HIỆN NĂM 2022 |                 |
|----------------------------------------|-------------------|-----------------|--------------------|-----------------|
|                                        | %                 | Giá trị         | %                  | Giá trị         |
| Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước |                   | 2,249,385,364   |                    | 2,249,385,364   |
| Lợi nhuận sau thuế 2022                |                   | 117,770,140,000 |                    | 124,510,971,392 |
| Lợi nhuận phân phối                    |                   | 117,770,140,000 |                    | 124,510,971,392 |
| - Quỹ đầu tư Phát triển                | 30%               | 35,331,042,000  | 30%                | 37,353,291,418  |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi            | 25% QL            | 20,350,000,000  | 25%QL              | 21,356,706,292  |
| - Quỹ thưởng BQL điều hành             |                   | 700,000,000     |                    | 772,000,000     |
| - Quỹ thưởng BDH hoạt động LD          |                   | 100,000,000     |                    |                 |
| - Chia cổ tức                          | 21%               | 63,332,715,600  | 22.31%             | 67,278,359,046  |
| Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau       |                   | 205,767,764     |                    | 0               |

Thời gian chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2022 ngày 15/8/2023; thời gian chi trả cổ tức dự kiến trước ngày 31/10/2023.

**2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023.**

*Đơn vị tính: Đồng*

| NỘI DUNG                               | KẾ HOẠCH NĂM 2023 |                 |
|----------------------------------------|-------------------|-----------------|
|                                        | %                 | Giá trị         |
| Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước |                   | 0               |
| Lợi nhuận sau thuế 2023                |                   | 130,798,390,000 |
| Lợi nhuận phân phối                    |                   | 130,798,390,000 |
| - Quỹ đầu tư Phát triển                | 30%               | 39,239,520,000  |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi            | 25% QL            | 22,429,800,000  |
| - Quỹ thưởng BQL điều hành             |                   | 625,000,000     |
| - Chia cổ tức                          | 22.71%            | 68,504,070,000  |
| Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau       |                   | 0               |

(\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2023 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2023 theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 01/9/2016.

**VII. Ông Ngô Ngọc Khánh - Thành viên HĐQT trình bày tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023, cụ thể như sau:**

**1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022:**

Năm 2022 Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát như sau :

- Các thành viên HĐQT : 5,000,000<sup>d</sup>/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 5,000,000<sup>d</sup>/người/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát : 2,500,000<sup>d</sup>/người/tháng

Tổng mức thù lao đã chi trả cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách là 360,000,000 đồng/năm (*Bằng chữ : Ba trăm sáu mươi triệu đồng*).

**2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023**

- Thù lao chi trả cho HĐQT: 240,000,000<sup>d</sup>/năm (bao gồm 04 thành viên không chuyên trách): 5,000,000<sup>d</sup>/tháng.

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng BKS, 02 thành viên BKS): 120,000,000<sup>d</sup>/năm.

*Trong đó:* Trưởng ban KS: 5,000,000<sup>d</sup>/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 2,500,000<sup>d</sup>/tháng.

Tổng cộng mức thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách: 360,000,000 đồng/năm (*Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi triệu đồng*).

**IX. Ông Ngô Ngọc Khánh - Thành viên HĐQT trình bày tờ trình đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn.**

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (Cổ đông lớn sở hữu 51%, Công ty mẹ). Thời gian thực hiện trong năm 2023 đến thời điểm họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, chi tiết như sau:

a. Các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.

b. Các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản giữa Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Giao cho Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công ty. Chi tiết như sau:

| Tên tổ chức/cá nhân                            | Mối quan hệ liên quan với công ty   | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Nội dung                                                                                                                                                        |
|------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn | Công ty mẹ (cổ đông lớn sở hữu 51%) | 0300514849, 30/06/2010, Sở KH&ĐT TP. HCM | 722 Điện Biên Phủ, Q.Bình Thạnh, HCM     | Hợp đồng thuê/cho thuê phương tiện, Hợp đồng cung cấp dịch vụ khai thác container, Các hợp đồng, giao dịch khác hỗ trợ cho quá trình hoạt động của công ty, ... |

**X. Ông Ngô Ngọc Khánh - Thành viên HĐQT trình bày tờ trình sửa đổi ngành nghề kinh doanh, Điều lệ Công ty và xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại mức 49%; đồng thời thông qua bản Điều lệ mới thay thế cho bản Điều lệ được ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua vào ngày 16/6/2022. (xem tài liệu Đại hội).**

### C. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN.

Các đại biểu tham dự đại hội đặt câu hỏi trực tiếp cho Đoàn chủ tọa và được Đoàn chủ tọa trả lời trực tiếp tại đại hội. Nội dung chính được thảo luận tại đại hội như sau:

**Cổ đông hỏi:** Đề nghị cho biết thế mạnh của TCL là gì? So với thị trường thì thị phần như thế nào?

**Trả lời:** TCL là đơn vị thành viên của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (51% vốn của doanh nghiệp Nhà nước), là một đơn vị quân đội, do vậy TCL có điểm mạnh là thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước và của Quân đội, là cơ sở để phát triển bền vững cho doanh nghiệp. TCL được thành lập từ năm 2006, đến nay sau gần 20 năm phát triển thì uy tín, thương hiệu và chất lượng dịch vụ của TCL đến thời điểm này nhận được đánh giá cao từ khách hàng. Vì sự phát triển như vậy, TCL quan tâm đến chất lượng dịch vụ, đội ngũ cán bộ nhân viên của TCL dày dặn kinh nghiệm, mỗi cán bộ nhân viên đều có thể tác chiến độc lập, do đó so với đơn vị khác, khi được giao nhiệm vụ, nhân sự của TCL có thể đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

Về sản phẩm dịch vụ, hiện nay TCL có các mảng dịch vụ chính: Khai thác Depot, khai thác ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, khai thác khu hàng hóa chất và dịch vụ đóng rút.

TCL đang khai thác các Depot tại khu vực Cát Lái là Depot Tân Cảng Mỹ Thủy 1, Depot Tân Cảng Mỹ Thủy 2 với diện tích gần 20 ha, với dung lượng bãi khoản 20,000 teus, là những depot lớn nhất TP. HCM với sản lượng thông qua lớn nhất tại khu vực phía nam.



Đối với dịch vụ hàng hóa chất, hiện nay TCL đang khai thác các dịch vụ liên quan đến khai thác, bảo quản, xếp dỡ giao nhận, vận chuyển nội bộ cho mặt hàng này. TCL là đơn vị duy nhất của TCT Tân Cảng Sài Gòn thực hiện khai thác lĩnh vực này.

Tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch chia làm 02 giai đoạn. Giai đoạn 1: 11ha, đã đưa và khai thác hết. Giai đoạn 2: 15 ha, đã đưa vào khai thác một phần bãi. Cuối năm 2022, đầu năm 2023, đã đón lượng container rỗng của một số hãng tàu đưa vào khai thác.

Với dịch vụ đóng rút container hàng gạo, TCL là đơn vị đóng rút lớn nhất miền Nam với sản lượng 70,000-80,000 container/năm, với toàn bộ đơn hàng là gạo xuất khẩu, chiếm 40% thị phần và khẳng định là đơn vị dẫn đầu.

Ngoài ra, dịch vụ lạnh đã triển khai tại khu vực Depot Tân Cảng Mỹ Thủy và ICD Tân Cảng Nhơn Trạch từ năm 2016, là một trong số rất ít Depot triển khai dịch vụ khai thác hàng lạnh và đón đầu xu hướng thị trường.

**Cổ đông hỏi:** Đề nghị báo cáo chi tiết thêm kế hoạch phát triển giai đoạn 2 của ICD Tân Cảng Nhơn Trạch.

**Trả lời:** TCL đã nhận đất tại khu vực ICD Tân Cảng Nhơn Trạch giữa năm 2022 và đã làm bãi để đưa container rỗng sang. Theo quy hoạch, ICD Tân Cảng Nhơn Trạch có 5 kho hàng, trong đó có 3 kho với diện tích 6,750 m<sup>2</sup>/kho, hai kho với diện tích 18,000m<sup>2</sup>/kho, hiện nay đang lập kế hoạch xây kho đầu tiên với diện tích 6,750 m<sup>2</sup>, quá trình này đang chậm so với kế hoạch, chiến lược 5 năm của TCL. Một trong những nguyên nhân là do dịch covid-19 kéo dài và mức độ ảnh hưởng của covid -19 đối với thị trường Nhơn Trạch vẫn còn, các nhà máy, xí nghiệp vẫn chưa hoạt động hết công suất, do vậy, việc đầu tư kho cũng đang chậm so với kế hoạch. Ban lãnh đạo công ty sẽ xem xét tình hình, biến động thị trường để có bước đi phù hợp, đảm bảo hiệu quả và an toàn vốn.

**Cổ đông hỏi:** Đề nghị cho biết quỹ đất phát triển của ICD Tân Cảng Long Bình đã có chưa?

**Trả lời:** Hiện tại đã có quỹ đất là 12ha để phát triển ICD Tân Cảng Long Bình. TCL đang lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, đồng thời thực hiện các bước tiếp theo là điều chỉnh một số quy hoạch nhất định để khai thác depot tại khu vực này. Nếu triển khai được trong năm 2023 thì đây sẽ là điểm đầu tư dài hạn của TCL. Với thời gian thuê đất còn khoảng 40 năm thì TCL sẽ có ICD Tân Cảng Long Bình để đón đầu dịch vụ khai thác depot.

**Cổ đông hỏi:** Đề xuất thưởng cổ phiếu ESOP cho cán bộ nhân viên và Ban lãnh đạo công ty.

**Trả lời:** TCL phải tuân thủ theo quy định của TCT Tân Cảng Sài Gòn và quy định của Nhà nước. Chúng tôi cũng rất muốn, nhưng còn nhiều vấn đề và phải

xin ý kiến TCT Tân Cảng Sài Gòn, nên tại thời điểm này chưa thích hợp để bàn đến vấn đề này.

**Cổ đông hỏi:** Quỹ đầu tư phát triển hiện này trích 30% là cao.

**Trả lời:** Cơ sở trích quỹ đầu tư phát triển là căn cứ theo Nghị định NĐ140/2020-NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ. TCL trích quỹ đầu tư phát triển: 30%. Mục đích sử dụng quỹ đầu tư phát triển của TCL nhằm đảm bảo nguồn vốn đầu tư cho các dự án của kế hoạch phát triển 5 năm.

Quỹ đầu tư phát triển của công ty đến 31/12/2022 là: 117,697,722,245 đồng, mong cổ đông ủng hộ việc trích quỹ đầu tư phát triển để đảm bảo thực thi chiến lược, kế hoạch phát triển 5 năm của công ty.

**Cổ đông hỏi:** Biên độ lợi nhuận của TCL từ 7% đến dưới 20%, khá khiêm tốn so với các doanh nghiệp cùng ngành, doanh nghiệp có chiến lược gì để cải thiện lợi nhuận không?

**Trả lời:** Hiện nay các mảng dịch vụ chính của TCL đang khai thác chủ yếu là đang thuê cơ sở hạ tầng. Các đơn vị cùng ngành có bề dày lịch sử phát triển dài hơn TCL, quỹ đất của họ được đầu tư từ sớm, đến khi hết khấu hao thì tỷ lệ lợi nhuận của các công ty này sẽ cao hơn TCL. TCL cũng cần một quá trình lịch sử như vậy để kéo biên độ lợi nhuận tăng lên. Hiện nay CSHT tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy 1, Depot Tân Cảng Mỹ Thủy 2, Depot 6, Bến 125 công ty đang thuê. ICD Tân Cảng Nhơn Trạch đang từng bước đầu tư, phân bổ chi phí ban đầu, đảm bảo lợi nhuận sau này.

**Cổ đông hỏi:** Đề nghị chi cổ tức chia 30% trở lên.

**Trả lời:** TCL từ khi thành lập, CSHT phần lớn là đi thuê, chi phí đi thuê cao, biên độ lợi nhuận chỉ ở mức khoảng 10%. Qua quá trình đầu tư TCL có được ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, với sự quan tâm phát triển đường vành đai 3, khi hoàn thiện, sau năm 2025 đây là vị trí tốt, rất gần với TP. HCM. Nếu khai thác tốt sẽ tăng được biên độ lợi nhuận và nếu đầu tư phát triển tốt, việc chia cổ tức từ năm 2028 -2030 có thể tăng lên. Để thực hiện được việc này phải có nguồn quỹ đầu tư phát triển. Mong cổ đông ủng hộ việc trích quỹ đầu tư phát triển để tái đầu tư. Nếu chia cổ tức cao, giảm tỷ lệ trích quỹ ĐTPT thì kết quả SXKD và cổ tức các năm sau sẽ không thể duy trì, không thể tăng được.

**Cổ đông hỏi:** Năm 2021 công ty chia cổ tức 42%, năm 2022 chia cổ tức 22% đề nghị giải thích rõ vì sao?

**Trả lời:** Trước đây TCL chia cổ tức ở mức 15-20%. Trong 3 năm 2019-2021, mức chi cổ tức tăng đột biến là do có nguồn lợi nhuận chưa phân phối từ các năm trước để lại nhiều. Nghị định 140/2020-NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ quy định: Tại doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Nhà nước nắm giữ trên

50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hàng năm được phân phối theo thứ tự như sau:

- + Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có);

- + Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định.

- + Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp (nếu Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp có quy định việc trích lập Quỹ này).

- + Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- + Lợi nhuận còn lại thực hiện chia hết cổ tức, lợi nhuận bằng tiền mặt cho các cổ đông, thành viên góp vốn.

TCL đã thực hiện đúng theo quy định này, nên cổ tức các năm 2019, 2020, 2021 tăng đột biến. Bên cạnh đó, TCL cần phải trích quỹ ĐTPT ở mức tối đa để nhằm đảm bảo nguồn vốn đầu tư cho các dự án của kế hoạch phát triển 5 năm.

**Cổ đông hỏi:** Theo ban lãnh đạo công ty giá cổ phiếu của công ty so với các công ty cùng ngành ra sao? Các yếu tố nào ảnh hưởng đến giá cổ phiếu?

**Trả lời:** Giá cổ phiếu trong 6 tháng gần đây dao động từ 30,000 đồng đến gần 38,800 đồng. So với công ty cùng ngành cảng biển, vận chuyển, logistics,... giá cổ phiếu của TCL không biến động nhiều và luôn ổn định. Xu hướng tăng chậm, ổn định, giảm trong ngắn hạn, khối lượng giao dịch ít. Là nhóm trung bình cao trong ngành logistics, vận tải, cảng biển.

Yếu tố ảnh hưởng đến giá cổ phiếu là do kết quả sản xuất kinh doanh và thương hiệu của công ty. Trong 5 năm gần đây, mức độ tăng trưởng kết quả sản xuất kinh doanh của công ty ổn định, lợi nhuận tăng 5% - 8%. Năm 2023, TCL đạt chỉ tiêu tăng doanh thu và lợi nhuận đều ở mức 5%.

**Cổ đông hỏi:** Kết quả kinh doanh của các công ty mà TCL góp vốn?

**Trả lời:** TCL góp vốn vào 4 công ty, doanh thu, lợi nhuận, EPS năm 2022 tại các công ty đầu tư góp vốn như sau:

- + Công ty CP Tân Cảng Bến Thành: Doanh thu: 479.02 tỷ, LNST: 45.42 tỷ, EPS: 2,763 đồng.

- + Công ty CP Tiếp Vận Tân Cảng Đồng Nai: Doanh thu: 116.47 tỷ, LNST: 0.59 tỷ, EPS: 124 đồng.

- + Công ty CP Tân Cảng 128 Hải Phòng: Doanh thu: 253.82 tỷ, LNST: 7.19 tỷ, EPS: 782 đồng.

+ Công ty CP Cát Lái Đông Sài Gòn: Doanh thu: 299.29 tỷ, LNST: 4.01 tỷ, EPS: 843 đồng.

**Cổ đông hỏi:** Công ty có dự định góp vốn vào công ty mới, dự án mới không?

**Trả lời:** Công ty đang nghiên cứu các dự án phát triển, khắc phục điểm yếu CSHT đi thuê. Khi có phương án hiệu quả, khả thi, có lợi cho sự phát triển lâu dài cho công ty, BDH sẽ báo cáo HĐQT, ĐHĐCĐ theo đúng quy định.

**Cổ đông hỏi:** Hiện nay TCT Tân Cảng Sài Gòn – Công ty mẹ đang nắm thị phần lớn về thị phần thông qua cảng với hơn 9 triệu tues năm 2022. TCL hiện tại chỉ xếp dỡ khoảng 2 triệu tues, phần còn lại hiện đang cung cấp bởi đơn vị nào? đơn vị nào có lợi thế cạnh tranh với TCL?

**Trả lời:** TCT Tân Cảng Sài Gòn khai thác trực tiếp mảng khai thác cảng, sản lượng 9.2 triệu tues bao gồm Cảng Cát Lái khoảng 5,5 triệu tues, Khu vực Cái Mép TCIT, TCTT và khu vực ngoài Hải Phòng là Cảng Quốc tế Lạch Huyện.

TCL hoạt động chính tại khu vực phía Nam, với thị phần 2 triệu tues/5,5 triệu tues tại Cảng Tân Cảng Cát Lái thì đây là thị phần lớn. TCT đang ký hợp đồng khai thác dịch vụ xếp dỡ với các Công ty con như Công ty CP Vận tải bộ Tân Cảng, Công ty CP Kho vận Tân Cảng và vender khác nhằm đảm bảo hoạt động SXKD của công ty ổn định, lâu dài.

**Cổ đông hỏi:** SNP có công ty con nào thực hiện dịch vụ tương tự TCL không?

**Trả lời:** Ngoài TCL còn có Công ty CP Vận tải Thủy Tân Cảng cung cấp dịch vụ vận chuyển sà lan, Công ty CP Vận Tải Bộ Tân Cảng cung cấp dịch vụ xe đầu kéo, Công ty CP Kho vận Tân Cảng cung cấp dịch vụ kho và các Công ty khác cung cấp vụ hậu cần logistics ...

Sau khi đã trả lời các câu hỏi của cổ đông, không có cổ đông nào có ý kiến gì thêm, phần thảo luận kết thúc.

## **D. ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT**

Đến 10 giờ 10 phút, khi tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung, cổ đông tham dự và cổ đông được ủy quyền tham dự đại hội có mặt là: **122** người. Tổng số cổ phiếu do các cổ đông tham dự và ủy quyền là: **18,921,693/ 30,158,436** cổ phần, chiếm **62.74%** tổng số cổ phần của công ty.

**Bà Vũ Thị Mai Lan - Trưởng ban kiểm phiếu** hướng dẫn biểu quyết và công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

– Số lượng đại biểu tham gia biểu quyết: 122 người. Có 01 đại biểu có 02 phiếu biểu quyết.

– Tổng số tờ phiếu phát ra: 123, đại diện cho **18,921,693** cổ phần, chiếm 100% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

– Số tờ phiếu thu về: 110, đại diện cho **18,920,630** cổ phần, chiếm 99.99% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

– Số tờ phiếu không thu về: 13, đại diện cho **1,063** cổ phần, chiếm 0.01% tính trên số cổ phần biểu quyết dự họp.

### **1. Thông qua kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023; kết quả đầu tư năm 2022, kế hoạch đầu tư năm 2023.**

*Số tờ phiếu biểu quyết tán thành: 107, đại diện cho 18,916,593 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99.97% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không tán thành: 0, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.00 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không có ý kiến: 1, đại diện cho 4,034 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.02 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không hợp lệ: 2, đại diện cho 3 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.00 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

### **2. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PWC Việt Nam (Báo cáo công ty mẹ (Báo cáo riêng) và Báo cáo tài chính hợp nhất), cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.**

*Số tờ phiếu biểu quyết tán thành: 107, đại diện cho 18,916,593 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99.97% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không tán thành: 0, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.00 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không có ý kiến: 1, đại diện cho 4,034 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.02 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không hợp lệ: 2, đại diện cho 3 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.00 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

### **3. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.**

*Số tờ phiếu biểu quyết tán thành: 107, đại diện cho 18,916,593 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99.97% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không tán thành: 0, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.00 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không có ý kiến: 1, đại diện cho 4,034 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.02 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không hợp lệ: 2, đại diện cho 3 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.00 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

#### **4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.**

*Số tờ phiếu biểu quyết tán thành: 107, đại diện cho 18,916,593 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99.97% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không tán thành: 0, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.00 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không có ý kiến: 1, đại diện cho 4,034 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.02 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không hợp lệ: 2, đại diện cho 3 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.00 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

#### **5. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023.**

*Số tờ phiếu biểu quyết tán thành: 107, đại diện cho 18,916,593 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99.97% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không tán thành: 0, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.00 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không có ý kiến: 1, đại diện cho 4,034 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.02 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không hợp lệ: 2, đại diện cho 3 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.00 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

#### **6. Thông qua tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023.**

*Số tờ phiếu biểu quyết tán thành: 106, đại diện cho 18,915,093 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99.96% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không tán thành: 1, đại diện cho 1,500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.01 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không có ý kiến: 1, đại diện cho 4,034 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.02 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không hợp lệ: 2, đại diện cho 3 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.00 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

#### **7. Thông qua tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023.**

*Số tờ phiếu biểu quyết tán thành: 106, đại diện cho 18,916,591 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99.97% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không tán thành: 0, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.00 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không có ý kiến: 2, đại diện cho 4,036 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.02 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không hợp lệ: 2, đại diện cho 3 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.00 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

**8. Thông qua tờ trình đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn.**

(Cổ phần sở hữu của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn và cổ phần sở hữu cá nhân có liên quan đến Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn – Người đại diện vốn không tham gia biểu quyết nội dung này). Kết quả kiểm phiếu sau khi loại quyền biểu quyết của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn như sau:

*Số tờ phiếu biểu quyết tán thành: 104, đại diện cho 3,534,584 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99.86% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không tán thành: 0, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.00 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không có ý kiến: 1, đại diện cho 4,034 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.11 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không hợp lệ: 2, đại diện cho 3 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.00 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

**9. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty và xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại mức 49%; đồng thời thông qua bản Điều lệ mới thay thế cho bản Điều lệ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua vào ngày 16/6/2022.**

*Số tờ phiếu biểu quyết tán thành: 106, đại diện cho 18,916,393 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99.97% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không tán thành: 0, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.00 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không có ý kiến: 2, đại diện cho 4,234 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.02 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số tờ phiếu biểu quyết không hợp lệ: 2, đại diện cho 3 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.00 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

**E. CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 THÔNG QUA (PHƯƠNG THỨC BỎ PHIẾU KÍN)**

Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 23 Điều lệ công ty và khoản 1, 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020, các nội dung sau đây đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua:



Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 23 Điều lệ công ty và khoản 1, 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020, các nội dung sau đây đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua:

| STT | Nội dung đã được thông qua                                                                                                                                                                                                  | Tỷ lệ tán thành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | Báo cáo kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023; kết quả đầu tư năm 2022, kế hoạch đầu tư năm 2023.                                                                                                                   | 99.97%          |
| 2   | Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022                                                                                                                                                                                        | 99.97%          |
| 3   | Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.                                                                                                                                                                                    | 99.97%          |
| 4   | Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.                                                                                                                                                                                        | 99.97%          |
| 5   | Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính năm 2023.                                                                                                                                                              | 99.97%          |
| 6   | Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023                                                                                                              | 99.96%          |
| 7   | Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023                                                                                                                          | 99.97%          |
| 8   | Tờ trình đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn                                                                                                       | 99.86%          |
| 9   | Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty và xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại mức 49%; đồng thời thông qua bản Điều lệ mới thay thế cho bản Điều lệ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua vào ngày 16/6/2022. | 99.97%          |

#### F. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023.

Thư ký đọc biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, không ai có ý kiến gì thêm.

**Biểu quyết: 18,921,693 /18,921,693 cổ phần (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai.**

Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100%. Cuộc họp kết thúc vào lúc 11 giờ 00 phút cùng ngày. /.



CHỦ TỌA

Lê Hoàng Linh

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Phạm Thị Trang



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI  
XẾP DỠ TÂN CẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 443/NQ – ĐHĐCĐTN.2023

Thủ Đức, ngày 15 tháng 6 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;  
Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng;  
Căn cứ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng;  
Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng ngày 15/6/2023.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023; kết quả đầu tư năm 2022, kế hoạch đầu tư năm 2023, cụ thể như sau:**

**1. Kết quả SXKD năm 2022**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| STT | Chỉ tiêu                       | Kế hoạch Năm 2022 | Thực hiện Năm 2022 | % so với KH năm | % so với cùng kỳ |
|-----|--------------------------------|-------------------|--------------------|-----------------|------------------|
| I   | Tổng doanh thu, thu nhập thuần | 1,242,547.00      | 1,341,629.01       | 107.97%         | 114.08%          |
| II  | Tổng chi phí                   | 1,098,501.83      | 1,189,564.16       | 108.29%         | 114.59%          |
| III | Tổng lợi nhuận trước thuế      | 144,045.17        | 152,064.85         | 105.57%         | 110.24%          |
| IV  | Thuế TNDN phải nộp             | 26,275.03         | 27,553.88          | 104.87%         | 104.17%          |
| V   | Tổng lợi nhuận sau thuế        | 117,770.14        | 124,510.97         | 105.72%         | 111.68%          |

**2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| STT | Chỉ tiêu                       | Thực hiện Năm 2022 | Kế hoạch Năm 2023 | KH2023/TH2022 |
|-----|--------------------------------|--------------------|-------------------|---------------|
| I   | Tổng doanh thu, thu nhập thuần | 1,341,629.01       | 1,409,129.15      | 105.03%       |
| II  | Tổng chi phí                   | 1,189,564.16       | 1,249,423.66      | 105.03%       |
| III | Tổng lợi nhuận trước thuế      | 152,064.85         | 159,705.48        | 105.02%       |
| IV  | Thuế TNDN phải nộp             | 27,553.88          | 28,907.10         | 104.91%       |
| V   | Tổng lợi nhuận sau thuế        | 124,510.97         | 130,798.39        | 105.05%       |

**3. Kết quả đầu tư năm 2022**

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT        | Tên hạng mục đầu tư                             | Kế hoạch Năm 2022 | Thực hiện Năm 2022 | % so với KH năm |
|------------|-------------------------------------------------|-------------------|--------------------|-----------------|
| <b>I</b>   | <b>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>                   | <b>64,550.00</b>  | <b>8,208.53</b>    | <b>12.72%</b>   |
| <b>A</b>   | <b>Khu vực Tân Cảng Nhơn Trạch</b>              | <b>44,350.00</b>  | <b>8,121.04</b>    |                 |
| 1          | Di dời kho xăng dầu vùng 2 sang vị trí mới      | 0.00              | 57.57              |                 |
| 2          | Dự án 15 ha Tân Cảng Nhơn Trạch                 | 35,000.00         | 580.39             |                 |
| 3          | Lắp mới đường dây cấp nguồn dàn PTI tại TCNT    | 9,350             | 7,211.42           |                 |
| 4          | Thi công nhà chứa máy soi Hải quan ICD TCNT     |                   | 271.66             |                 |
| <b>B</b>   | <b>Khu vực cảng Cát Lái</b>                     |                   | <b>87.48</b>       |                 |
| 1          | Cont văn phòng 20' KV xoay đầu cont line D15    |                   | 87.48              |                 |
| <b>C</b>   | <b>Khai thác 20ha ICD/Depot tại KV phía nam</b> | <b>20,200.00</b>  | <b>0</b>           |                 |
| <b>II</b>  | <b>MUA SẮM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ</b>               | <b>1,800.00</b>   | <b>1,936.80</b>    | <b>107.6%</b>   |
| 1          | Phần mềm quản lý khai thác Depot/ICD TTOS       | 1,800             | 0                  |                 |
| 2          | Máy phát điện DIESEL 750/825KVA - TCNT          |                   | 955.31             |                 |
| 3          | Mua ô tô                                        |                   | 981.49             |                 |
| <b>III</b> | <b>TỔNG HẠNG MỤC ĐẦU TƯ</b>                     | <b>66,350.00</b>  | <b>10,145.33</b>   | <b>15.29%</b>   |

#### 4. Kế hoạch đầu tư, mua sắm, sửa chữa lớn năm 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT        | TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ, MUA SẮM, SỬA CHỮA LỚN             | KẾ HOẠCH NĂM 2023 |
|------------|--------------------------------------------------------|-------------------|
| <b>I</b>   | <b>ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>                          | <b>74,800.00</b>  |
| 1          | Dự án đầu tư 01 kho hàng và hạ tầng kỹ thuật quanh kho | 30,000.00         |
| 2          | Dự án Depot TCL- Long Bình                             | 30,000.00         |
| 3          | Công trình Đầu tư bãi container chuyên dụng tại TCNT   | 14,800.00         |
| <b>II</b>  | <b>MUA SẮM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ</b>                      | <b>4,900.00</b>   |
| 1          | Mua vành răng cho cầu Liebherr                         | 4,900.00          |
| <b>III</b> | <b>SỬA CHỮA LỚN</b>                                    | <b>4,400.00</b>   |
| 1          | Nạo vét bến TCNT                                       | 4,400.00          |
|            | <b>TỔNG HẠNG MỤC</b>                                   | <b>84,100.00</b>  |

Bằng chữ: Tám mươi bốn tỷ một trăm triệu đồng./.

**Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PWC Việt Nam (Báo cáo công ty mẹ (Báo cáo riêng) và Báo cáo tài chính hợp nhất), cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.**

**Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.**

**Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.**

**Điều 5. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023, cụ thể như sau:**

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách và giao cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong các công ty kiểm toán sau đây, giao cho Giám đốc công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C – Chi nhánh TP. Hà Nội;
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
4. Công ty TNHH PWC Việt Nam;
5. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

**Điều 6. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023, cụ thể như sau:**

**1. Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022.**

*Đơn vị tính: Đồng*

| NỘI DUNG                               | KẾ HOẠCH NĂM 2022 |                 | THỰC HIỆN NĂM 2022 |                 |
|----------------------------------------|-------------------|-----------------|--------------------|-----------------|
|                                        | %                 | Giá trị         | %                  | Giá trị         |
| Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước |                   | 2,249,385,364   |                    | 2,249,385,364   |
| Lợi nhuận sau thuế 2022                |                   | 117,770,140,000 |                    | 124,510,971,392 |
| Lợi nhuận phân phối                    |                   | 117,770,140,000 |                    | 124,510,971,392 |
| - Quỹ đầu tư Phát triển                | 30%               | 35,331,042,000  | 30%                | 37,353,291,418  |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi            | 25% QL            | 20,350,000,000  | 25%QL              | 21,356,706,292  |
| - Quỹ thưởng BQL điều hành             |                   | 700,000,000     |                    | 772,000,000     |
| - Quỹ thưởng BDH hoạt động LD          |                   | 100,000,000     |                    |                 |
| - Chia cổ tức                          | 21%               | 63,332,715,600  | 22.31%             | 67,278,359,046  |
| Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau       |                   | 205,767,764     |                    | 0               |

Thời gian chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2022 ngày **15/8/2023**; thời gian chi trả cổ tức dự kiến trước ngày **31/10/2023**.

**2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023.**

Đơn vị tính: Đồng

| NỘI DUNG                               | KẾ HOẠCH NĂM 2023 |                 |
|----------------------------------------|-------------------|-----------------|
|                                        | %                 | Giá trị         |
| Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước |                   | 0               |
| Lợi nhuận sau thuế 2023                |                   | 130,798,390,000 |
| Lợi nhuận phân phối                    |                   | 130,798,390,000 |
| - Quỹ đầu tư Phát triển                | 30%               | 39,239,520,000  |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi            | 25% QL            | 22,429,800,000  |
| - Quỹ thưởng BQL điều hành             |                   | 625,000,000     |
| - Chia cổ tức                          | 22.71%            | 68,504,070,000  |
| Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau       |                   | 0               |

(\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2023 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2023 theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động Thương binh và xã hội ban hành ngày 01/9/2016.

**Điều 7. Thông qua tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023, cụ thể như sau:**

**1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022:**

Năm 2022 Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát như sau :

- Các thành viên HĐQT : 5,000,000<sup>d</sup>/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 5,000,000<sup>d</sup>/người/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát : 2,500,000<sup>d</sup>/người/tháng

Tổng mức thù lao đã chi trả cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách là 360,000,000 đồng/năm (*Bằng chữ : Ba trăm sáu mươi triệu đồng*).

**2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023**

- Thù lao chi trả cho HĐQT: 240,000,000<sup>d</sup>/năm (bao gồm 04 thành viên không chuyên trách): 5,000,000<sup>d</sup>/tháng.

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng BKS, 02 thành viên BKS): 120,000,000<sup>d</sup>/năm

*Trong đó:* Trưởng ban KS: 5,000,000<sup>d</sup>/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 2,500,000<sup>d</sup>/tháng.

Tổng cộng mức thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách: 360,000,000 đồng/năm (*Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi triệu đồng*).

**Điều 8. Thông qua tờ trình đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn.**

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (Cổ đông lớn sở hữu 51% / Công ty mẹ). Thời gian thực hiện trong năm 2023 đến thời điểm họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, chi tiết như sau:

a. Các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.

b. Các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản giữa Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Giao cho Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công ty. Chi tiết như sau:

| Tên tổ chức/cá nhân                            | Mối quan hệ liên quan với công ty   | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp<br>NSH No. * | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Nội dung                                                                                                                                                        |
|------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn | Công ty mẹ (cổ đông lớn sở hữu 51%) | 0300514849, 30/06/2010, Sở KH&ĐT TP. HCM     | 722 Điện Biên Phủ, Q. Bình Thạnh, HCM    | Hợp đồng thuê/cho thuê phương tiện, Hợp đồng cung cấp dịch vụ khai thác container, Các hợp đồng, giao dịch khác hỗ trợ cho quá trình hoạt động của công ty, ... |

**Điều 9. Thông qua tờ trình sửa đổi ngành nghề kinh doanh, Điều lệ Công ty và xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại mức 49%; đồng thời thông qua bản Điều lệ mới thay thế cho bản Điều lệ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua vào ngày 16/6/2022.**

#### **Điều 10. Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 15/6/2023.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch tài chính năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật và điều lệ công ty. /.

#### **Nơi nhận:**

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban giám đốc;
- CBTT;
- Lưu: VT, ĐTPC. (T03).



Lê Hoàng Linh

102